TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Tạ Xuân Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 316/2023/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc C, sinh năm 1992, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Ngọc B; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15 tháng 5 năm 2006, đưa vào trường G tại thành phố Đà Nẵng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 20 tháng 3 năm 2012, Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; ngày 10 tháng 4 năm 2012, Toà án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án xong án phạt tù ngày 19 tháng 02 năm 2014; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 9 năm 2023 đến nay; có mặt.

2. Đỗ Trường H, sinh năm 1992, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ1 và bà Phạm Thị Lan Đ2; có vợ và có 03 con; tiền án: Ngày 24 tháng 11 năm 2015, Toà án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 26 tháng 5 năm 2016, Toà án nhân

dân tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 30 tháng 5 năm 2016, Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; ngày 06 tháng 7 năm 2016, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Bình Định tổng hợp hình phạt của 03 bản án là 04 năm tù, chấp hành án xong án phạt tù ngày 18 tháng 01 năm 2019, chưa thi hành xong các nghĩa vụ bồi thường khác nên chưa xoá án tích; tiền sự: không; nhân thân: Năm 2020, Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý; ngày 14 tháng 8 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố bị can, truy nã về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 9 năm 2023 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Thái T, sinh năm 1991, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái T1 và bà Trương Thị Tuyết N; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 9 năm 2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Thái T1, sinh năm 1968; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 04 tháng 9 năm 2023, Trần Quốc C liên lạc với một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy đá tại thị xã A, tỉnh Bình Định với giá 2.500.000 đồng rồi đem về nhà. C lấy 01 ít ma túy đổ vào nỏ thủy tinh rồi lấy chai nhựa chứa nước lọc có gắn nắp đậy màu nâu đục 02 lỗ, một lỗ gắn vào nỏ thủy tinh, lỗ còn lại gắn ống hút nhựa và C sử dụng quẹt gas hơ nóng bầu nỏ thủy tinh để hút ma túy đá. Sau khi sử dụng xong, C cất giấu gói ma túy trong tủ gỗ quần áo tại phòng ngủ của C với mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 09 giờ, ngày 05 tháng 9 năm 2023, Nguyễn Thái T gọi điện thoại rủ Đỗ Trường H góp tiền mua ma túy đá để sử dụng, H ứng trước 700.000 đồng, T góp 400.000 đồng nhưng đưa tiền cho H sau. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 77G1-709.63 của ông Nguyễn Thái T1 là cha của T chở H đi đến công viên gần cầu ông Đ3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định. Tại đây, H gọi điện thoại cho Trần Quốc C hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá và H nói T ở lại công viên đợi H, còn H điều khiển xe mô tô biển số 77G1-709.63 đến nhà C gặp C lấy gói ma túy đá, H đưa cho C 700.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe đến công viên đưa gói ma túy đá cho T cất giữ rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, cả hai bị Công an kiểm tra nên T lấy gói ma túy vứt xuống đường thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong gói ma túy đá và các tài sản liên quan.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra

Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quốc C tại khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa gắn ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh; 01 gói ni lông chứa ma túy đá và các đồ vật liên quan. Tổ công tác tiến hành tạm giữ, niêm phong các đồ vật nêu trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đỗ Trường H, Nguyễn Thái T và Trần Quốc C đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Theo bản kết luận giám định số: 393/KL-KTHS ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- "Các hạt tinh thể (ký hiệu A) đựng bên trong 01 gói ni lông kích thước (3x1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4193gam là loại: Methamphetamine" (Gói thu giữ khi bắt quả tang).

Theo bản kết luận giám định số: 399/KL-KTHS ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- "Các hạt tinh thể (ký hiệu A1) đựng bên trong 01 gói ni lông kích thước (8x5)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4962 gam là loại: Methamphetamine" (Gói thu giữ khi khám xét).

- "Chất bột màu trắng (ký hiệu A2) bám dính bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh hình móc câu gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0618 gam là (loại): Methamphetamine".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang tạm giữ:

- 01 phong bì số: 393/KL-KTHS, được niêm phong, bên trong đựng vỏ bao bì, mẫu vật còn lại sau giám định, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký và tên của Trần Minh N1, Nguyễn Thành T2, Lê Tuấn T3.

- 01 phong bì số: 399/KL-KTHS, được niêm phong, bên trong đựng vỏ bao bì, mẫu vật còn lại sau giám định, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký và tên của Trần Minh N1, Hồ Văn N2, Thân Trọng T4.

- 01 bì ni lông, dán kín miệng bằng giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thành T5, Trần Anh T6, Nguyễn Thế C1, Hồ Thị Ngọc B1, Trần Quốc C và hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bên trong gồm: 01 chai nhựa gắn nắp đậy bằng nhựa màu nâu đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu cam trắng; 01 cái kéo bằng kim loại; 02 cái quẹt gas và các gói ni lông đều có kích thước (8x5)cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô mang biển số 77G1-709.63 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thái T1.

Tại Cáo trạng số 134/CT-VKS-TP ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đỗ Trường H, Nguyễn Thái T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với

nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định các bị cáo Trần Quốc C, Đỗ Trường H và Nguyễn Thái T đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều khoản để quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc C từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Trường H từ 15 đến 18 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 cái điện thoại OPPO Reno 8, vỏ màu trắng, của Nguyễn Thái T; 01 cái điện thoại Nokia, vỏ màu đen, loại phím bấm, của Đỗ Trường H; 01 cái điện thoại VIVO Y02A, vỏ màu xanh dương, của Trần Quốc C. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số: 393/KL-KTHS, được niêm phong, bên trong đựng vỏ bao bì, mẫu vật còn lại sau giám định, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký và tên của Trần Minh N1, Nguyễn Thành T2, Lê Tuấn T3; 01 phong bì số: 399/KL-KTHS, được niêm phong, bên trong đựng vỏ bao bì, mẫu vật còn lại sau giám định, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký và tên của Trần Minh N1, Hồ Văn N2, Thân Trọng T4; 01 bì ni lông dán kín miệng bằng giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thành T5, Trần Anh T6, Nguyễn Thế C1, Lê Thị Ngọc B, Trần Quốc C và hình dấu tròn của Cơ quan Cánh sát điều tra Công an huyện T bên trong gồm: 01 chai bằng nhựa gắn nắp đậy bằng nhựa màu nâu đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu cam trắng; 01 cái kéo băng kim loại; 02 cái quẹt gas; các gói ni lông đều có kích thước (8x5)cm. Truy thu của bị cáo Trần Quốc C 700.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, Trần Quốc C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi bán 0,4193 gam ma tuý loại Methamphetamine cho Đỗ Trường H và Nguyễn Thái T. Ngoài ra, Trần Quốc C còn cất giấu 2,4962 gam ma tuý loại Methamphetamine tại nhà nhằm mục đích mua bán. Hành vi của bị cáo C đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy nên đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Đỗ Trường H, Nguyễn Thái T có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vào ngày 05 tháng 9 năm 2023 đã có hành vi mua của Trần Quốc C 0,4193 gam ma tuý loại Methamphetamine để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện. Hành vi của 02 bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma tuý nên đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", với tình tiết *"Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố các bị cáo về các tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo Trần Quốc C và bị cáo Đỗ Trường H đã nhiều lần bị kết án, không biết ăn năn hối cải nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo Trần Quốc C, Nguyễn Thái T và Đỗ Trường H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C và bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đỗ Trường H đã bị kết án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sự độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma tuý, xâm hại đến sức khoẻ và sự phát triển của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên phải xử lý bằng pháp luật hình sự và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, tùy tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tội danh của từng bị cáo mà quyết định mức hình phạt tương ứng.

[6] Đối với bị cáo Trần Quốc C, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội nhưng không biết ăn năn hối cải, lương thiện làm ăn mà thực hiện hành vi mua bán để thu lợi nhuận. Bên cạnh đó, hiện nay số lượng án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày càng tăng cao nên hành vi mua bán trái phép chất ma túy là rất nguy hiểm, tiếp tay cho nạn sử dụng trái phép chất ma túy tràn lan trong xã hội nên cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe phòng ngừa chung. Mức án bị cáo C phải chịu phải cao hơn các bị cáo khác.

[7] Đối với bị cáo Đỗ Trường H, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ nhưng cũng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo 03 lần bị xử phạt tù, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Hiện nay, ngoài lần xử phạt này bị cáo còn bị khởi tố trong một vụ án khác. Điều đó cho thấy bị cáo H là người xem thường pháp luật, không có ý thức tu sửa bản thân nên lần phạm tội này phải xử phạt mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Mặc dù tính chất mức độ của lần phạm tội này đối với bị cáo Nguyễn Thái T tương tự như bị cáo H nhưng bị cáo T có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt pháp luật. Do đó, để đảm báo tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn bị cáo H nhưng vẫn đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo.

[9] Đối với thanh niên không rõ nhân thân, lý lịch bán ma tuý cho Trần Quốc C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nên hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có thu giữ 01 cái điện thoại OPPO Reno 8, vỏ màu trắng, của Nguyễn Thái T, 01 cái điện thoại Nokia, vỏ màu đen, loại phím bấm, của Đỗ Trường H; 01 cái điện thoại VIVO Y02A, vỏ màu xanh dương, của Trần Quốc C; 01 chai bằng nhựa gắn nắp đậy bằng nhựa màu nâu đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu cam trắng; 01 cái kéo băng kim loại; 02 cái quẹt gas; các gói ni lông đều có kích thước (8x5) cm và chất ma túy các bị cáo dùng để mua bán, tàng trữ. Các gói ma túy được giám định sau đó niêm phong bao gồm 01 phong bì số: 393/KL-KTHS, được niêm phong, bên trong đựng vỏ bao bì, mẫu vật còn lại sau giám định, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký và tên của Trần Minh N1, Nguyễn Thành T2, Lê Tuấn T3; 01 phong bì số: 399/KL-KTHS, được niêm phong, bên trong đựng vỏ bao bì, mẫu vật còn lại sau giám định, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký và tên của Trần Minh N1, Hồ Văn N2, Thân Trọng T4. Hội đồng xét xử xét thấy các điện thoại là phương tiện để các bị cáo điện thoại rủ rê mua ma túy sử dụng cũng như liên lạc với nhau mua bán ma túy nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu xung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 chai bằng nhựa gắn nắp đậy bằng nhựa màu nâu đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu cam trắng; 01 cái kéo băng kim loại; 02 cái quẹt gas; các gói ni lông đều có kích thước (8x5) cm và chất ma túy còn lại sau giám định do không có giá trị sử dụng cũng như là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, bị cáo C bán ma túy cho bị cáo H và thu số tiền 700.000 đồng là khoản thu lợi bất chính nên cần truy thu bị cáo C sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quốc C;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Trường H;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái T;

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Đỗ Trường H và Nguyễn Thái T đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trường H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T 12 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) cái điện thoại OPPO Reno 8, vỏ màu trắng, của Nguyễn Thái T; 01 (một) cái điện thoại Nokia, vỏ màu đen, loại phím bấm, của Đỗ Trường H; 01 (một) cái điện thoại VIVO Y02A, vỏ màu xanh dương, của Trần Quốc C;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số: 393/KL-KTHS, được niêm phong, bên trong đựng vỏ bao bì, mẫu vật còn lại sau giám định, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký và tên của Trần Minh N1, Nguyễn Thành T2, Lê Tuấn T3; 01 (một) phong bì số: 399/KL-KTHS, được niêm phong, bên trong đựng vỏ bao bì, mẫu vật còn lại sau giám định, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký và tên của Trần Minh N1, Hồ Văn N2, Thân Trọng T4; 01 (một) bì ni lông dán kín miệng bằng giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thành T5, Trần Anh T6, Nguyễn Thế C1, Lê Thị Ngọc B, Trần Quốc C và hình dấu tròn của Cơ quan Cánh sát điều tra Công an huyện T bên trong gồm: 01 (một) chai bằng nhựa gắn nắp đậy bằng nhựa màu nâu đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút nhựa

màu cam trắng; 01 (một) cái kéo băng kim loại; 02 (hai) cái quẹt gas; các gói ni lông đều có kích thước (8x5) cm.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Truy thu của bị cáo Trần Quốc C 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Quốc C, Đỗ Trường H và Nguyễn Thái T mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo : Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H.Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên